TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/DSST-HNGĐ
Ngày: 21 - 4 - 2025
V/v ly hôn giữa bà Hoa và ông Tiến

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Thẩm

2. Bà Phan Kim Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai An - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 390/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1987; Nơi ĐKNKTT: thôn D, xã Y, huyện H, thành phố Hà Nội – vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Hoàng Anh T, sinh năm 1982; Nơi ĐKNKTT: khối H, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nơi ở hiện nay: khối B, phường N, thành phố V, tỉnh Nghệ An – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thanh H *vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà* H *trình bày:* Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Hoàng Anh T đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 17/11/2010 tại UBND xã Y, huyện H, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn bà H và ông T chỉ chung sống hạnh phúc với nhau được thời gian ngắn, đến đầu năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, không có tiếng nói chung dẫn đến tình

cảm vợ chồng không còn như trước. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay không có trách nhiệm gì với nhau. Nay bà H thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm thực sự không còn, không thể sống chung với nhau được nữa nên ông K làm đơn xin được ly hôn với ông Hoàng Anh T.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống bà H và ông T có một con chung tên là Hoàng Tiến Q, sinh ngày 03/10/2011. Từ khi vợ chồng sống ly thân thì con chung ở cùng với bà H. Nay ly hôn, bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành. Nếu được nuôi con thì bà H không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Hoàng Anh T vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T. Ông T đã được nhận văn bản tố tụng và Tòa án cũng đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng nhưng ông T vẫn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án không thể xem xét ý kiến, nguyện vọng của ông T được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:

- Tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định tại Điều 48 BLTTDS; Việc thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, bảo đảm tranh tụng trong xét xử theo quy định tại Điều 24, 28, 35, 39 BLTTDS; Xác định đúng tư cách đương sự; Việc tống đạt các văn bản cho các đương sự tham tố tụng thực hiện đúng quy định tại Điều 170 BLTTDS bảo đảm quyền lợi nghĩa vụ của họ... Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng đã tuân thủ đúng các quy định của BLTTDS.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 BLTTDS. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt là không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 73 BLTTDS.

- Về nội dung: Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Hoàng Anh T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Hoàng Tiến Q, sinh ngày 03/10/2011 cho bà Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ông T do bà H không yêu cầu.

Ông T có quyền thăm nom con chung. Bà H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh H khởi kiện xin ly hôn ông Hoàng Anh T có Nơi ĐKNKTT: khối H, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nơi ở hiện nay: khối B, phường N, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Ngày 06/11/2024, Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thụ lý vụ án ly hôn giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H và bị đơn ông Hoàng Anh T. Sau khi thụ lý, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn ông Hoàng Anh T theo đúng quy định tại các Điều 196, 208 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông T vẫn vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tống tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H, bị đơn ông Hoàng Anh T theo đúng quy định tại Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh H kết hôn với ông Hoàng Anh T trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện H, thành phố Hà Nội vào ngày 17 tháng 11 năm 2010. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét quá trình chung sống giữa bà H và ông T thấy rằng: Bà H và ông T chỉ sống chung với nhau trong một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, giữa vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã và tình cảm vợ chồng không còn như trước. Bà H và ông T đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay không có trách nhiệm gì với nhau. Như vậy, có thể khẳng định cuộc sống hôn nhân giữa bà H và ông T trên thực tế không còn tồn tại, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh H là phù hợp pháp luật nên cần căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn ông Hoàng Anh T.

[2.2]. Về nuôi con chung: Quá trình chung sống, bà H và ông T có 01 con chung tên là Hoàng Tiến Q, sinh ngày 03/10/2011. Ly hôn, bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành. Ông T vắng mặt nên không thể lấy ý kiến, nguyện vọng của ông T về nuôi con chung được. Hội đồng xét xử thấy rằng, từ khi bà H và ông T sống ly thân thì cháu Q đều chung sống với bà H. Quá trình lấy ý kiến của cháu Q thì cháu có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Xét nguyện vọng của cháu Q phù hợp với nguyện vọng về việc nuôi con chung của bà H nên cần tiếp tục giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Do bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ông T.

[2.3]. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[2.4]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5]. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Hoàng Anh T.

[2]. Về nuôi con chung: Giao con chung Hoàng Tiến Q, sinh ngày 03/10/2011 cho bà Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi

trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ông T do bà H không yêu cầu.

Ông Hoàng Anh T có quyền thăm nom con chung. Bà H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở trong việc ông T thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004881 ngày 06/11/2024 của Chi cục Thi

[4]. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDTP Vinh;
- Chi cục THA dân sự TP Vinh;
- UBND xã Y, h. H, Hà Nội
(Đăng ký kết hôn số 89 ngày 17/11/2010);
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Hoa